

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: - Hội đồng sáng kiến trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1.

1. Tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1	NGUYỄN ĐÌNH TƯ	01/01/1974	Trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1	Giáo viên	Đại học	100 %

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: “ **Giải pháp dạy tốt văn miêu tả con vật trong phân môn Tập làm văn lớp 4** ”.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến): **Nguyễn Đình Tư**, giáo viên, trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1.

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục.

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn): 04/09/2023.

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a/ Hiện nay, ngành giáo dục nước ta đang trên đà phát triển và đổi mới mạnh mẽ , hòa chung với không khí tung bừng ấy các trường Tiểu học nói chung và Trường tiểu học Tân Hộ Cơ 1 nơi tôi đang công tác giảng dạy nói riêng cũng xác định được đúng đắn nhiệm vụ của một người giáo viên. Nhằm bắt nhịp được với sự đổi mới vượt trội đó , cùng hướng đến một mục tiêu chung là Nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường Tiểu học . Bản thân tôi , đã công tác nhiều năm , tôi cũng giống như đồng nghiệp luôn luôn tìm cho mình những giải pháp Ưu Việt nhất để làm sao đáp ứng được yêu cầu của ngành Giáo dục . Luôn luôn chú trọng đến chất lượng cho học sinh về mọi mặt: Năng lực học và Phẩm chất nhân cách . Giáo dục những kiến thức cơ bản, thiết thực , hiện đại, hài hòa cả về Đức, Trí, Thể, Mĩ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống. Chương trình giáo dục phổ thông mới cũng áp dụng các phương pháp , hình

thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học hiện nay là phát hiện, lựa chọn và sử dụng phương pháp cụ thể phù hợp với quan điểm dạy học **"Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh"** và phù hợp với nội dung giáo dục. Xây dựng **"Trường học thân thiện, học sinh tích cực"** đó là một yếu tố quan trọng trong quá trình dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh. Bậc Tiểu học là bậc học rất quan trọng trong việc đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh. Trên cơ sở cung cấp những tri thức khoa học ban đầu về tự nhiên và xã hội, phát triển các năng lực phẩm chất, trang bị các phương pháp ban đầu về hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn, bồi dưỡng, phát huy tình cảm, thói quen, đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam.

b/ Thực trạng của bản thân

Qua thực tế nhiều năm được giảng dạy lớp 4 tôi nhận thấy rằng phần lớn các em khi học viết văn miêu tả con vật các em biết lập dàn ý, xác định đầy đủ nội dung theo yêu cầu của đề bài. Tuy nhiên vẫn còn khoảng 20% số học sinh trong lớp không xây dựng được dàn ý đầy đủ theo nội dung yêu cầu của đề bài. Bên cạnh hạn chế như trên phần đa học sinh (khoảng 80% số học sinh khi viết văn tả con vật thiên về kể các chi tiết, dùng lời nói (văn nói) để làm bài. Chưa biết ngắt câu đúng ngữ pháp, câu dài, ngắn, nội dung nọ đan xen nội dung kia khiến cho bài văn lủng củng, không làm nổi bật được ý mình cần diễn tả. Các em không biết áp dụng các biện pháp nghệ thuật, các kiến thức của phân môn luyện từ và câu để vận dụng vào làm bài.

Năm học 2023 – 20224 này tôi được phân công giảng dạy lớp 4. Bản thân tôi đã có nhiều năm gắn bó với học sinh lớp 4. Tôi luôn luôn nắm bắt kịp thời những điểm yếu của các em để có những biện pháp khắc phục. Để đáp ứng được mục tiêu dạy học đổi mới, lấy người học làm trung tâm, học sinh phát huy hết được khả năng học tập và phát triển năng lực tự học thì tôi đã trăn trở rất nhiều. Tôi đặt ra câu hỏi: Làm sao để các em có một bài viết văn tả con vật hay sâu sắc?. Chính vì vậy bản thân tôi luôn trăn trở tìm ra biện pháp khắc phục tình trạng này và tôi đã nghiên cứu đề tài: ***Giải pháp dạy tốt văn miêu tả con vật trong phân môn Tập làm văn lớp 4.***

Sáng kiến kinh nghiệm là những vấn đề dựa trên cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn, thực trạng dạy học văn miêu tả lớp 4 nói riêng và tiểu học nói chung, dựa trên nguyên lý giáo dục, đặc trưng bộ môn, tâm sinh lí học sinh, phát huy năng lực học cho học sinh. Với những biện pháp hữu hiệu góp phần nâng cao chất lượng dạy học văn miêu tả cho học sinh lớp 4. Sáng kiến kinh nghiệm vừa mang tính thực tiễn cao, vừa có tính sáng tạo, tính mới.

*** Nguyên nhân**

- Học sinh:

+ Học sinh chưa thực sự thấy yêu thích môn học.

+ Học sinh chưa biết quan sát đối tượng được miêu tả hoặc quan sát một cách qua loa và khi quan sát học sinh không ghi chép lại từng chi tiết cụ thể nên khi làm bài văn chưa đạt hiệu quả.

- Vốn từ của các em còn nghèo nàn, lại không biết sắp xếp như thế nào cho bài văn mạch lạc, đảm bảo bố cục và chưa biết cách chọn từ ngữ, hình ảnh miêu tả.

+ Học sinh chưa biết cách lập một dàn bài cụ thể để tả.

+ Học sinh chưa biết cách sử dụng biện pháp nghệ thuật vào bài và bộc lộ cảm xúc.

+ Cha mẹ học sinh đa phần đều bận rộn công việc và không có chuyên môn nên việc hướng dẫn các con cùng giáo viên rất khó.

- Giáo viên:

+ Giáo viên chưa phân loại từng đối tượng học sinh để đề ra kế hoạch dạy học phù hợp.

+ Đặc biệt sau mỗi bài văn, giáo viên chưa hướng dẫn học sinh nhận thấy được hình ảnh hay, câu văn hay cần học và những chỗ sai cần khắc phục. Từ đó các em hoàn thành bài làm còn hời hợt, chung chung, chưa biết chọn lọc hình ảnh, đặc điểm nổi bật để miêu tả. Các em thiên về kể và liệt kê hơn là miêu tả.

Sáng kiến kinh nghiệm: “ *Giải pháp dạy tốt văn miêu tả con vật trong phân môn Tập làm văn lớp 4*”. Là sáng kiến có nhiều biện pháp, giải pháp thực hiện có hiệu quả trong công tác dạy và học.

Qua kiểm tra 27 học sinh, từ đầu năm học cho đến CHKI kết quả theo dõi như sau:

Kết quả đánh giá học tập	Tổng số học sinh	Môn Tiếng việt					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Đầu năm học	27/ 10 nữ	3	11,1%	15	55,6 %	9	33,3 %
Cuối học kỳ I	27/ 10 nữ	8	29,6%	14	51,9 %	5	18,5 %

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

a/ Mục đích của giải pháp;

Trong phân môn Tập làm văn về thể loại miêu tả, các nội dung hướng dẫn trong sách giáo khoa thường góp phần giới thiệu chủ đề và gợi ý, phác họa đặc điểm nổi bật của con vật, một số hình ảnh con vật điển hình, một chi tiết cao trào hoặc kết thúc phần gợi ý. . . Từ những nội dung tranh như vậy, để giờ **Tập tập làm văn miêu tả con vật** thêm sinh động, tôi cần khai thác kênh hình để dạy từng phần trong tiết tập làm văn miêu tả theo trình tự chi tiết và logic.

b/ Tính mới của giải pháp;

Đề khai thác cho học sinh thêm hứng thú học tập về văn miêu tả và tự tư duy thông qua một số hình ảnh con vật và áp dụng nhiều phương pháp thích hợp vào mỗi giải pháp kỹ thuật dạy học mới từng phần trong tiết dạy theo trình tự logic như sau:

*** Giải pháp 1: *Tạo cho các em hứng thú, cảm xúc khi viết văn miêu tả con vật thông qua hình thức tổ chức các hoạt động trong tiết học:***

Một HS chưa thích văn học, thiếu sự say mê cần thiết, nhất định em đó chưa thể đọc lưu loát và diễn cảm bài văn hay, chưa thể xúc động thật sự với những người thân yêu được tác giả diễn tả qua bài văn ấy. Trau dồi hứng thú khi viết văn cũng chính là tự rèn luyện mình để có nhận thức đúng, tình cảm đẹp, từ đó đến với văn học một cách say mê. Nói “say mê” thì có vẻ hơi xa vời quá! Đối với HS tiểu học thì theo tôi, làm cho các em cảm thấy thích học văn là một điều đã rất khó rồi.

Hứng thú khi viết văn miêu tả con vật là một yếu tố vô cùng quan trọng mà người GV cần hướng đến để áp dụng trong tiết học tập làm văn lớp 4. Đối với HS lớp 4 các em đã có ý thức trong việc học tập và rèn luyện nhưng để phát huy hết được tính tích cực, chủ động đó thì còn phụ thuộc vào phương pháp dạy và cách thức tổ chức tiết học của GV.

- Để tạo cho các em tâm lý nhẹ nhàng, thoải mái khi tiếp xúc với đề bài.

Trước hết để viết được một bài văn hay các em cần có được hứng thú trước khi đặt bút, GV cần tổ chức các phương pháp mang lại hứng thú cho HS như Trò chơi học tập, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp trực quan, ...

Ví dụ:: Tả con vật nuôi trong gia đình em

- GV cần cho tổ chức cho HS chơi trò chơi kể tên các con vật nuôi và lợi ích của nó trong gia đình
- Sau đó GV cho HS quan sát các hình ảnh con vật nuôi bằng trình chiếu hình ảnh sinh động hấp dẫn để các em gia đình không nuôi con vật cũng được quan sát.
- GV chỉ HS lựa chọn con vật mà HS sẽ miêu tả và thảo luận nói về con vật đó.





***Giải pháp 2: Phân loại nhóm theo năng lực học ngay từ những tiết học đầu tiên**

Sau ít nhất một tháng tôi phải xác định được học sinh tôi dạy có những nội dung nào thực hiện tốt, nội dung nào còn hạn chế về xây dựng àn ý và làm văn. Tất nhiên nhận xét kết luận ấy còn phải được bổ sung thường xuyên trong suốt học kỳ, suốt năm học.

Yêu cầu đặt ra là giáo viên phải hiểu thực sự trình độ người học: Em nào viết tốt, viết khá tốt, bài viết đạt đủ ý, bài viết thiếu các ý theo nội dung bài.

Điều đó làm cơ sở, làm điểm xuất phát cho bài soạn, cho lượng kiến thức, cho phương pháp dạy mỗi bài. Để làm được điều này bên cạnh xây dựng bài soạn theo chuẩn kiến thức quy định, cá nhân tôi linh hoạt trong việc xây dựng, chia nhỏ các nội dung thành các hoạt động cá nhân nhóm. Các phần được thiết kế trên cơ sở học sinh làm bài cá nhân, trao đổi nhóm đôi và thảo luận trong nhóm 4 trước khi trả lời trước lớp. Với cách chuẩn bị và tổ chức linh hoạt như trên bản thân tôi nhận thấy sự phân hoá học sinh khá hiệu quả qua đó nhận biết năng lực thật sự của học sinh để có biện pháp hỗ trợ, kiểm tra đánh giá sát thực.

***Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh xây dựng dàn ý tả con vật dựa trên sơ đồ tư duy**

Việc sử dụng sơ đồ tư duy giúp các em nắm chắc cấu tạo 3 phần (Mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn. Với việc sử dụng sơ đồ tư duy giúp học sinh nắm bắt kiến thức một cách dễ dàng và hệ thống, tăng kỹ năng ghi nhớ và vận dụng. Từ đó giúp các em xây dựng dàn ý cho một bài văn cụ thể không bỏ sót ý theo yêu cầu bài, các ý sắp xếp khoa học, logic, tiết kiệm thời gian. Cho phép học sinh xây dựng và suy nghĩ theo cơ chế hoạt động tự nhiên của bộ não con người. Điều này đồng nghĩa với việc nhớ và gọi lại thông tin một cách hiệu quả và dễ dàng.

Để sử dụng hiệu quả sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lập dàn ý trước tiên các em nắm được cấu trúc một bài văn có ba phần (Mở bài, thân bài, kết bài). Kết cấu bài văn miêu tả gồm 3 phần:

- **Mở bài:** Giới thiệu đối tượng miêu tả, thể hiện tình cảm, quan hệ của người miêu tả với con vật được miêu tả.
- **Thân bài:** Tả đặc điểm nổi bật về hình dáng.

+ HS miêu tả hình dáng bên ngoài của con vật được miêu tả: Con vật to hay nhỏ, khoảng bao nhiêu kg? thân hình nó ra làm sao ?

+ HS bước vào miêu tả chi tiết màu sắc của từng bộ phận, Bộ lông màu gì? Mắt , mũi, mặt, chân của con vật như thế nào?

Tả hoạt động hoặc thói quen.

Tái hiện, sao chụp đặc điểm của con vật miêu tả ở những góc nhìn nhất định.

+ Con vật thường hoạt động như thế nào trong cuộc sống để duy trì sự sống, và hoặc động bản năng bẩm sinh vốn có. Ví dụ các con vật đều biết ăn thức ăn, đều biết tìm kiếm môi.....

+ Con vật đó khi nuôi có lợi ích gì cho con người?.....

- **Kết bài:** Nêu những nhận thức, suy nghĩ, tình cảm, thái độ trực tiếp của người miêu tả và của mọi người nói chung đối với con vật được miêu tả.

- Khi học sinh nắm được cấu trúc và các ý cơ bản của bài văn theo yêu cầu của đề bài giáo viên hướng dẫn học sinh cụ thể hoá những điều đó bằng sơ đồ tư duy. Để việc thực hiện được nội dung này bản thân tôi tăng cường việc sử dụng sơ đồ để hệ thống kiến thức cho học sinh trong các môn học nhằm phát huy khả năng sáng tạo của mình bằng cách tự vẽ, tự phân bố và thể hiện nội dung bài học qua sơ đồ, sau đó yêu cầu các bạn khác bổ sung những phần còn thiếu. Kết thúc bài giảng, thay vì phải ghi chép theo cách truyền thống, học sinh có thể tự “vẽ” bài học theo cách hiểu của mình với nhiều màu sắc và hình ảnh khác nhau. Trong dạy học, việc sử dụng sơ đồ tư duy huy động tối đa tiềm năng của bộ não, giúp học sinh học tập tích cực, hỗ trợ hiệu quả các phương pháp dạy học. Khi học sinh thường xuyên tự lập sơ đồ tư duy sẽ phát triển khả năng thẩm mỹ từ việc thiết kế bố cục màu sắc, các đường nét, các nhánh sao cho đẹp, sắp xếp các ý tưởng khoa học, súc tích... Và đó chính là để học sinh “học cách học”: Học sinh được học để tích lũy kiến thức, nhưng từ trước đến nay học sinh chưa biết cách học cách để lĩnh hội những kiến thức các môn học nói chung và phân môn tập làm văn nói riêng một cách hiệu quả.

***Giải pháp 4: Giáo viên cung cấp cho học sinh vốn từ giàu sức miêu tả, có hình ảnh và sáng tạo**

- Chúng ta đã biết, một trong các nguyên nhân dẫn đến những yếu kém của học sinh Tiểu học khi viết văn đó là vốn từ của các em còn nhiều hạn chế.

- Thế nhưng để làm tốt văn tả cảnh, học sinh phải có vốn từ phong phú và quan trọng hơn phải biết chọn lọc để sử dụng từ một cách chuẩn xác.

- Bởi vậy khi dạy cho học sinh về văn tả cảnh, tôi luôn chú trọng làm giàu vốn từ cho các em và rèn cho các em kỹ năng dùng từ.

- Để làm giàu vốn từ, tôi khuyến khích học sinh sử dụng “sổ tay vốn từ” . Tôi hình thành cho học sinh thói quen khi gặp từ hay, từ mới thì ghi vào sổ tay để tích lũy. Từ nào chưa hiểu nghĩa các em có thể hỏi thầy cô, hỏi bạn hoặc tra từ điển để hiểu rõ hơn về từ đó một cách đầy đủ, chính xác. Và tôi đã thông qua nhiều hoạt động khác nhau để làm giàu vốn từ cho học sinh. Ví dụ:

+ Làm giàu vốn từ qua việc dạy từ ngữ theo các chủ điểm trong chương trình sách giáo khoa.

+ Làm giàu vốn từ qua việc dạy tích hợp các phân môn trong môn Tiếng Việt.

+ Làm giàu vốn từ qua việc khuyến khích học sinh đọc nhiều loại sách báo.

+ Làm giàu vốn từ bằng cách dạy học sinh tra từ điển Tiếng Việt.

+ Làm giàu vốn từ thông qua các kênh hình, kênh chữ của việc vận dụng công nghệ thông tin vào trong dạy học, ...

- Ngoài ra tôi còn khai thác thêm cho học sinh vốn từ ngữ trong đời sống hàng ngày dưới nhiều hình thức khác nhau như: đồ vui, trò chơi dân gian, ...

- Bên cạnh việc chú trọng làm giàu vốn từ cho học sinh, tôi còn quan tâm nhiều tới việc rèn cho các em cách dùng từ trong văn miêu tả cảnh. Bằng cách lưu ý học sinh phải luôn có thói quen lựa chọn từ ngữ cho phù hợp và tìm từ gọi hình, gọi tả để diễn đạt. Chẳng hạn, muốn làm nổi bật hình ảnh của đối tượng, cần chú ý nhiều đến hệ thống từ tượng hình (tả màu sắc, hình dáng, trạng thái, ...); muốn làm nổi bật không khí của cảnh thì chú ý đến từ tượng thanh.

Ví dụ: Tìm những từ ngữ gọi hình, gọi thanh khi tả con vật nuôi, ... tôi yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm, trao đổi thảo luận và tìm các từ khác nhau. Sau đó nêu vấn đề: Các từ ấy được dùng như thế nào ? Sau quá trình trao đổi, nêu ý kiến cùng vốn sống thực tế, học sinh sẽ tự nhận thấy: Tả cảnh sóng biển có nhiều từ ngữ gọi hình, gọi thanh, như: mướt mà, thon thả..... Tôi lưu ý học sinh, không phải miêu tả con vật lúc nào cũng có thể dùng được các từ ấy, mà chúng ta phải biết chọn lọc các từ ngữ ấy sao cho phù hợp.

Song song với việc làm trên tôi còn đưa ra các dạng bài tập để giúp học sinh rèn kĩ năng dùng từ. Chẳng hạn:

+ Dạng bài điền từ thích hợp vào chỗ trống.

+ Dạng bài sửa từ chưa chính xác, ...

Ví dụ 1: Điền vào chỗ trống những từ ngữ thích hợp để có đoạn văn tả hương thơm của một khu vườn:

Ví dụ 2: Gạch chân những từ không thuộc nhóm trong các nhóm từ sau:

a. lóng lánh, lấp lánh, lung lay, lấp lóa.

b. oi ả, oi nồng, nóng nực, ồn ã.

Bằng những việc làm như trên tôi đã giúp học sinh lớp 4 tháo gỡ được những hạn chế về vốn từ. Cho nên khi làm văn miêu tả nói chung và văn tả con vật nói riêng, tình trạng học sinh bí từ, dùng từ thiếu chuẩn xác đã được khắc phục đáng kể. Nhiều em đã biết sử dụng những từ ngữ độc đáo và sáng tạo khi viết văn.

Học sinh tiểu học vốn từ chưa phong phú, còn hạn chế nhất là vốn từ để miêu tả. Và nhất là miêu tả con vật. Do vậy người giáo viên trước hết phải cung cấp cho các em vốn từ miêu tả, để học sinh có vốn sống cho mình. Vốn từ không

phải đầu xa lạ mà chính là vốn từ khi dạy bài tập đọc, dạy mở rộng vốn từ, dạy chính tả... Khi các em được cung cấp vốn từ này giáo viên nên khuyến khích học sinh ghi lại vào sổ tay văn học. Ngoài ra, người giáo viên phải có vốn từ phong phú thì mới cung cấp cho học sinh. Giáo viên có thể lấy trên sách báo, các phương tiện thông tin khác đúng theo dạng bài miêu tả con vật cụ thể:

Giáo viên cần tiến hành theo mức độ yêu cầu tăng dần, bước đầu chỉ yêu cầu học sinh đặt câu đúng, song yêu cầu cao hơn là phải đặt câu có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, có dùng những từ láy, từ ngữ gợi tả hình ảnh, âm thanh hay những từ biểu lộ tình cảm.

+ Giáo viên cần đưa ra các câu miêu tả sinh động và có sự so sánh với các bài miêu tả khác nhau:

- *Chú ta có cái đuôi thon dài như một cái măng ngọc.*

- *Lúc chú ngồi, hai chân sau xếp lại, hai chân trước chống lên, dăm chiêu nhìn và nghe ngóng, cái đuôi mềm mại, phe phẩy như làm duyên.* (tả đuôi con mèo)

- *Hay: Cái đuôi dài trắng điểm đen phe phất thướt tha cùng với tấm thân thon dài mềm mại, uyển chuyển trông thật đáng yêu.* (tả cái đuôi con gà trống)

Như vậy cùng là miêu tả về bộ lông của chú gà trống, cái đuôi của chú mèo nhưng những câu văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, có dùng những từ gợi tả, gợi cảm như các câu trên thì hiệu quả khác hẳn, ta thấy miêu tả như vậy vừa sinh động, tinh tế vừa rất tình cảm và sẽ cuốn hút người đọc, người nghe.

***Giải pháp 5: Các biện pháp nghệ thuật thường sử dụng khi viết văn miêu tả con vật**

Biện pháp so sánh: Là đối chiếu 2 sự vật, hiện tượng cùng có một dấu hiệu chung nào đó với nhau, nhằm làm cho việc diễn tả được sinh động, gợi cảm.

VD: - Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ngọn nến trong xanh.

- Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn

- Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con.

- Những tán hoa lớn xòe ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.

- Với những cánh tay quèo quào xòe rộng, nó như con quái vật già nua cau có và khinh khỉnh giữa đám bạch dương tươi cười.v.v...

Tôi sẽ hướng dẫn bằng các câu hỏi dẫn dắt, gợi mở để các em nắm chắc được biện pháp so sánh bằng cách sau:

Ví dụ: Câu “Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ngọn nến trong xanh”.

Tôi phân tích cách sử dụng biện pháp so sánh, tác giả lấy hình ảnh “đèn, ngọn nến...” để tả cây gạo, búp gạo. Để thấy được tính ưu việt của biện pháp nghệ thuật này tôi lấy một câu khác:

“Thân cây gạo rất to, cành nhiều lá”. Và yêu cầu học sinh nhận xét xem câu nào hay hơn. Dĩ nhiên là câu có sử dụng nghệ thuật so sánh, các em học sinh đều trả lời như vậy. Tôi hỏi “Hay hơn vì sao?”. Các em trả lời: “Vì sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh”. Muốn các em vững vàng hơn về cách so sánh tôi lại đưa ra một câu văn nữa: “Tán lá gạo như chiếc ô to xòe ra tứ phía, búp gạo như những ngọn đèn dầu.”

Yêu cầu học sinh nhận xét, so sánh với câu thứ nhất. Khi các em khẳng định câu thứ ba không hay bằng câu đầu, tôi đặt câu hỏi: “Tại sao cả hai câu đều sử dụng biện pháp so sánh mà câu đầu lại hay hơn?” và giải thích “ở câu thứ nhất, tác giả dùng hình ảnh: “Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ngọn nến trong xanh.”, một hình ảnh đẹp, sinh động và rất độc đáo, vì vậy đã làm cho cây gạo đẹp hẳn lên. Còn câu thứ ba so sánh với cái ô có đặc điểm giống chiếc ô, song đơn điệu và giảm đi giá trị vẻ đẹp của cây gạo.

Từ đó giúp học sinh hình thành sự hiểu biết: khi so sánh muốn làm cho một sự vật đẹp hơn phải so sánh với sự vật khác giống nhưng đẹp hơn, có những nét độc đáo hơn, nổi bật hơn và ngược lại. Việc này học sinh phải được luyện tập thường xuyên.

Nhân hóa: Đây là biện pháp quen thuộc với các em. Các em được tiếp xúc từ khi còn trong vòng tay bế bồng của mẹ qua những lời ru cái cò, cái ốc. Rồi những câu chuyện cổ tích của bà, của cô giáo, các em đã được tiếp xúc với cả một thế giới phong phú của nghệ thuật nhân hoá.

Để học sinh thấy được sự ưu việt của biện pháp nghệ thuật này, tôi đã cho các em so sánh các cặp ví dụ cụ thể:

- . Thân chuối màu đen khô ráp vì nắng gió.
- . Chị chuối thật giản dị trong bộ áo đen khô ráp vì nắng gió.
- . Những con gà chạy lung tung khắp nơi.
- . Những bé gà hiều động tung tăng chạy khắp nơi.
- . Bông hồng nhung vươn cao.
- . Cô hồng nhung kiêu hãnh vươn cao, hình như nó rất tự hào với sắc đẹp của mình.

Không khó cho tất cả đều có chung một câu trả lời: Câu văn thứ hai hay hơn câu văn thứ nhất. Tôi hỏi: “Nó hay hơn vì sao?”. Nhiều học sinh lúng túng trước câu hỏi này. Tôi nghĩ giáo viên cần lí giải: Câu thứ 2 hay hơn vì đã sử dụng biện pháp nhân hóa: Chị Mái Mơ, chị chuối, bé gà, cô hồng nhung... trở nên sinh động, đáng yêu vì đã có những suy nghĩ, tính cách của con người.

Sau khi các em nắm bắt được tác dụng của biện pháp này, tôi giới thiệu cho các em các cách nhân hoá sự vật: Miêu tả sự vật có đặc điểm tính nết, hoạt

động, phẩm chất như con người; Gọi tên sự vật như gọi người; Trò chuyện với sự vật như với con người. Học sinh có được sự hiểu biết rõ ràng về biện pháp nghệ thuật này bằng cách cho các em luyện tập một số dạng bài tập như:

- Tập nhân hoá các con vật, cây cối, đồ vật xung quanh.
- Chị Mái Mơ rất giống một người mẹ hiền. Em hãy tưởng tượng những cử chỉ, lời nói, việc làm của chị chứng tỏ điều đó?

Như vậy nhờ nhân hóa các sự vật hiện tượng trở nên gần gũi gắn bó với con người, giúp các em thêm yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

Bài văn không thể hay nếu thiếu cảm xúc của người viết, cảm xúc không chỉ bộc lộ ở phần kết bài mà còn thể hiện ở từng câu, từng đoạn của bài. Vì vậy giáo viên cần chú ý rèn cho học sinh cách bộc lộ cảm xúc trong bài văn một cách thường xuyên liên tục, từ tiết đầu tiên của mỗi loại bài đến những tiết luyện tập xây dựng đoạn văn, tiết viết bài và ngay trong tiết trả bài nữa.

***Giải pháp 6: Cần cung cấp phương tiện trực quan cho học sinh khi dạy dạng bài văn miêu tả con vật**

Miêu tả tức là tả lại những gì đã thấy sao cho hay, cho đẹp. Do đó muốn học sinh tả được cần phải để các em quan sát thật nhiều vật mẫu. Thời đại ngày nay khi công nghệ thông tin bùng nổ thì vật mẫu cho các em quan sát không phải là điều khó khăn.

- Ngoài ra người dạy còn có thể đưa thêm những tranh ảnh mình sưu tầm được qua sách báo, tạp chí. Nguồn này hiện nay rất đa dạng.

- Một biện pháp tối ưu cho việc sử dụng đồ dùng dạy học trực quan đó là





***Giải pháp 7: Đổi mới tiếp cận PP dạy học để phát triển năng lực học sinh**

*** Dạy học theo nhóm nhỏ:** - Dạy học theo nhóm nhỏ là hình thức tổ chức dạy học, mà những học sinh trong nhóm nhỏ tương tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ học tập chung của mình. Khi đó, giáo viên tổ chức lớp học thành các nhóm nhỏ, giao nhiệm vụ học tập để các em cùng nhau thực hiện và từ đó, chiếm lĩnh được nội dung bài học và phát triển năng lực. Như vậy, diễn biến chủ yếu của quá trình dạy học diễn ra trong nhóm học sinh. Vai trò của giáo viên lúc này chỉ ở “vòng ngoài”, tức là giao nhiệm vụ cho học sinh, theo dõi, hỗ trợ việc thực hiện và cùng các em đánh giá quá trình và kết quả hoạt động nhóm.

Qua hoạt động nhóm, học sinh tiểu học phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo, phát triển tư duy, trí tuệ của mình, phát triển các năng lực và những phẩm chất tốt đẹp (yêu quý và tôn trọng sự khác biệt, chăm chỉ học tập, trung thực, tinh thần trách nhiệm), phát triển những kĩ năng sống quan trọng (biết lập kế hoạch công việc của mình, biết hợp tác và phối hợp với những người xung quanh, biết đánh giá việc thực hiện sau khi hoàn thành nhiệm vụ ... và nhất là kĩ năng giao tiếp), nhờ đó, chất lượng và kết quả học tập được nâng cao.

Hình thức dạy học theo nhóm nhỏ nên được tăng cường vận dụng qua các hoạt động khác nhau như: khởi động, hình thành tri thức, thực hành, ứng dụng ...

Khi vận dụng hình thức này giáo viên cần:

- Xác định mục tiêu của hoạt động: Mục tiêu của hoạt động nhóm phải cụ thể hóa, tương ứng, phục vụ cho mục tiêu phát triển năng lực của bài học đã xác định. Bên cạnh đó, giáo viên cũng cần định hướng hoạt động nhóm về phát triển các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo), ví dụ: qua hoạt động nhóm, học sinh phát triển năng lực tự học như thế nào.. Cần tránh các hiện tượng: mục tiêu bài học một đằng và mục tiêu hoạt động nhóm một nẻo; mục tiêu hoạt động nhóm không phải là năng lực; mục tiêu không rõ ràng, khó đánh giá ...

- Lựa chọn nội dung phù hợp: Nội dung phải cụ thể hóa mục tiêu phát triển năng lực của các hoạt động nhóm đã xác định. Để bảo đảm hiệu quả hoạt

động, nội dung phải vừa sức với học sinh tiểu học, hấp dẫn với các em...Cần tránh các hiện tượng như: mục tiêu và nội dung thiếu thống nhất với nhau; học sinh dễ dàng giải quyết được nội dung (dưới sức) hay không giải quyết được (quá sức), nội dung xa vời và xa lạ ...

- Vận dụng phương pháp dạy học tích cực: Để giúp học sinh đạt được mục tiêu phát triển năng lực, nhất thiết phải vận dụng các phương pháp với vai trò chủ thể tích cực của học sinh như: thảo luận nhóm, trò chơi, “bàn tay nặn bột”, điều tra , giải quyết vấn đề, dự án.. Bên cạnh đó , giáo viên cần tính đến những phương tiện, đồ dùng học tập cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả của phương pháp được vận dụng.

- Tổ chức nhóm phù hợp: Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học đã xác định, tính chất của hoạt động được tổ chức, cần tổ chức nhóm phù hợp về các góc độ: quy mô, số lượng học sinh trong nhóm, trình độ nhóm và trình độ học sinh trong nhóm , cách chia nhóm, nhiệm vụ nhóm trưởng, thư kí, báo cáo viên của nhóm, vị trí ngồi của học sinh trong nhóm .

Ví dụ: Nếu hoạt động thảo luận nhóm được tổ chức trên lớp thì nhóm nên gồm 2 hoặc 4 học sinh (phương án tối ưu); trình độ nhóm phụ thuộc vào mục tiêu kết quả hoạt động (ví dụ, kết quả cần đạt là kiến thức thì trình độ các nhóm nên tương đương nhau, trình độ các thành viên của nhóm nên đa dạng)...

- Giao nhiệm vụ một cách rõ ràng, đảm bảo rằng tất cả các nhóm, mọi học sinh trong mỗi nhóm đều hiểu rõ nhiệm vụ: Việc giao nhiệm vụ cần được truyền đạt một cách rõ ràng, với giọng nói đủ nghe, có thể được thực hiện trước hoặc sau khi chia nhóm.Sau khi giao nhiệm vụ để chắc chắn rằng các em đã hiểu. Trong trường hợp cần thiết, giáo viên cần mô tả rõ nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh cách thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, học sinh cũng cần biết hoạt động nhóm của mình sẽ được đánh như thế nào. Cần tránh các hiện tượng nhiệm vụ nêu ra không rõ ràng, học sinh không biết cách thực hiện...

- Hướng dẫn học sinh những kĩ năng làm việc nhóm: Những kĩ năng làm việc nhóm cần thiết với nhóm và mỗi thành viên là : biết trình bày ý kiến của mình, lắng nghe người khác, cùng nhau phân công nhiệm vụ, chia sẻ công việc, hợp tác và phối hợp với nhau, cùng nhau đánh giá kết quả... những kĩ năng này là yếu tố quan trọng hàng đầu đảm bảo hiệu quả hoạt động nhóm.Cần tránh hiện tượng khoán việc mà thiếu quan tâm quá trình học sinh làm việc, hoạt động như thế nào.

- Kiểm soát, giám sát hoạt động của các nhóm : Cần bảo đảm rằng, giáo viên kiểm soát được tình hình hoạt động nhóm diễn ra trong các lớp học, giáo viên cần đi vòng quanh, tiếp cận các nhóm, theo dõi,quan sát hoạt động diễn ra, điều chỉnh, giúp đỡ khi cần thiết, động viên khuyến khích các em làm việc , nắm bắt chính xác kết quả hoạt động của nhóm...Nếu hoạt động diễn ra tại cộng đồng giáo viên cần phối hợp với các lực lượng giáo dục khác. Cần tránh hiện tượng khoán việc mà thiếu kiểm tra, theo dõi

- Tổ chức cho học sinh trình bày,báo cáo kết quả hoạt động nhóm:

Việc trình bày, báo cáo kết quả hoạt động nhóm có thể được thực hiện qua các hình thức khác nhau như : báo cáo chung trước lớp sau khi hoạt động kết thúc, báo cáo trong các tiết hoạt động tập thể hay tiết chào cờ, thông báo qua chương trình phát thanh hay bảng tin của nhà trường... Trong một số trường hợp, cần tạo điều kiện cho các em được tranh luận , thảo luận , nhận xét góp ý cho nhau về quá trình và kết quả hoạt động. Cần tránh các hiện tượng: thông báo kết quả mà thiếu phân tích, áp đặt kết quả mà thiếu thảo luận...

- Đánh giá và tạo điều kiện cho học sinh tự đánh giá hoạt động nhóm:

Sau khi hoạt động nhóm kết thúc, giáo viên cần đánh giá và tạo điều kiện, khuyến khích học sinh tự đánh giá quá trình làm việc nhóm của mình, nhất là những hoạt động thực tiễn (buổi lao động, điều tra những sự vật, hiện tượng liên quan đến bài học...). Khi đó, cần tạo không khí nghiêm túc, thân thiện, cầu tiến trong nhóm học sinh nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm đối với hoạt động nhóm, rút ra kinh nghiệm tổ chức, tham gia hoạt động nhóm của từng cá nhân học sinh...

Với biện pháp này GV tổ chức dạy học theo nhóm theo từng nội dung bài học qua đó học sinh trong từng nhóm tương tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ học tập chung của mình

Qua hoạt động nhóm, học sinh Tiểu học phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo, phát triển tư duy, trí tuệ của mình, phát triển các năng lực và những nét phẩm chất tốt đẹp (Yêu quý và tôn trọng sự khác biệt, chăm chỉ học tập, trung thực, tinh thần trách nhiệm cao), phát triển những kĩ năng sống quan trọng (Biết lập kế hoạch của mình, biết hợp tác và phối hợp với những người xung quanh, Biết đánh giá việc thực hiện sau khi hoàn thành nhiệm vụ.....nhất là kĩ năng giao tiếp) nhờ đó chất lượng và hiệu quả học tập được nâng cao.

Hình thức dạy học theo nhóm nhỏ nên được tăng cường vận dụng qua các hoạt động khác nhau như: Khởi động, hình thành tri thức, thực hành, vận dụng.... Không có cách dạy học áp đặt một chiều: giáo viên nói và học sinh nghe. Mà là hòa đồng: giáo viên và học sinh hiểu nhau, cùng nhau phối hợp trong tất cả các hoạt động học tập. Học sinh luôn biểu cảm, bộc lộ cảm xúc và không ngại ngần hỏi lại giáo viên. Giáo viên hồ hởi tiếp nhận và phản hồi ngay tức khắc cho học sinh. Giáo viên biết học sinh cần gì, khó khăn gì và ngược lại học sinh luôn có niềm tin, tìm về giáo viên để gỡ khó bản thân trong quá trình học tập. Học sinh tự nghiên cứu bài học, trao đổi bạn ngồi bên và có thể tương tác với nhau trong lớp. Không khí lớp học là hợp tác, hỗ trợ và giao lưu giữa giáo viên với học sinh và học sinh với học sinh. Mọi học sinh trong lớp đều có chung mục tiêu và ý chí hành động: cùng nhau học tập và cùng nhau phát triển. Giáo viên phải có đủ độ nhạy cảm để phân biệt điểm mạnh, điểm yếu của từng em, để từ đó luôn biết cách điều chỉnh hợp lý các tương tác tương ứng. Giáo viên luôn là người bạn lớn, bình đẳng đồng hành cùng học sinh đi tìm chân lý.

****Dạy học cá nhân:***

Dạy học cá nhân là hình thức tổ chức được dạy học thực hiện trên cơ sở tương tác trực tiếp giữa giáo viên và một cá nhân học sinh. Dạy học cá nhân mang lại hiệu quả trong việc phát triển năng lực học sinh vì: Mỗi học sinh trong một lớp có sự khác biệt về trình độ, trí thông minh, năng lực nhận thức, sự phát triển tư duy, hứng thú học tập, nhu cầu mở rộng hiểu biết, điều kiện học tập của riêng mình... Do đó dạy học phát triển năng lực sẽ có hiệu quả hơn nếu phù hợp với tốc độ, cường độ, tiến độ, điều kiện học tập của mỗi học sinh.

****Dạy học ngoại khóa:***

Khi tham gia các hoạt động ngoại khóa, các em được tiếp xúc với thực tiễn cuộc sống xã hội phong phú, tham gia các hoạt động đa dạng, qua đó học sinh vận dụng những tri thức, kỹ năng được hình thành qua hình thức nội khóa để giải quyết các vấn đề thực tiễn, nhờ đó phát triển năng lực theo mục tiêu bài học đề ra. Bên cạnh đó, hoạt động ngoại khóa còn làm cho việc học tập trở nên hấp dẫn, hứng thú, phát huy được tính tích cực năng động sáng tạo của các em. Hoạt động ngoại khóa ở Tiểu học được tổ chức qua nhiều hình thức cụ thể như: Câu lạc bộ môn học, báo tường, tham quan, lao động ...

****Dạy học giải quyết vấn đề:***

Giải quyết vấn đề là phương pháp GV đưa ra tình huống có vấn đề, điều khiển, hướng dẫn HS phát hiện và giải quyết vấn đề, nhờ đó đạt được mục tiêu hoạt động.

Phương pháp này có khả năng giúp HS phát triển các năng lực khác nhau như:

Giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác cùng với các năng lực đặc thù khác nhau.

c/ Ưu, nhược điểm của giải pháp mới:

- Giáo viên không nên cho học sinh quan sát tranh và kể một cách quá tỉ mỉ về nội dung tranh, những gì có hết trong tranh mà nên gợi ý để học sinh nêu lên những hình ảnh chính có liên quan đến nội dung bài học.

- Khi cho quan sát tranh, tùy từng bài, từng trường hợp mà chúng ta có thể cho các em tự quan sát cá nhân hoặc quan sát theo cặp, theo nhóm.

- Cũng không nên lạm dụng quá kênh hình trong giờ tập đọc vì nó dễ làm nhàm chán đi đặc trưng bộ môn dạy đọc.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

Sáng kiến này tôi đã áp dụng trong các tiết dạy phân môn Tập làm văn ở lớp 4a từ đầu năm học.

Với sự thay đổi sách giáo khoa hiện nay, việc sử dụng kênh hình ở Bậc Tiểu học là rất cần thiết áp dụng trong từng tiết dạy, với nhiều giải pháp mà tôi đã đưa ra rất thực tiễn trong quá trình dạy học hằng ngày ở lớp, với việc áp dụng các phương pháp này rất phù hợp trong sách giáo khoa Bậc Tiểu học hiện nay; Giáo viên trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1 đã áp dụng rất hiệu quả trong năm qua, sẽ được các trường khác trong huyện áp dụng có hiệu quả theo các biện

pháp mà tôi đã nêu trong các tiết dạy nói chung, dạy Tập làm văn miêu tả con vật nói riêng.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được của giải pháp.

Trước tiên giải pháp này đã mang lại nhiều hiệu quả trong trường của tôi, đó cũng là qua nhiều năm giảng dạy và đã áp dụng trong lớp để sử dụng hình ảnh gần gũi, thân thiện trong dạy học phân môn Tập làm văn, tôi nhận thấy: Tổ chức được các hoạt động quan sát tranh xen kẽ trong giờ học, giáo viên chẳng những góp phần làm cho tiết dạy thêm sinh động, kích thích nhu cầu đọc của học sinh mà còn tạo thêm được cơ hội cho học sinh tham gia vào các hoạt động trải nghiệm. Hoạt động học tập quan sát tranh vừa có tác dụng bổ trợ thêm kiến thức, vừa góp phần phát triển ngôn ngữ cho học sinh.

Khi lớp tôi sử dụng Phương pháp dạy học này, tôi đã khảo sát tình hình tiếp thu bài của học sinh lớp tôi gần đây đạt tỉ lệ cao so với khi chưa áp dụng.

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có); không

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Khi lớp tôi sử dụng 7 giải pháp này cùng với các phương pháp dạy học mới dạy học này, tôi đã khảo sát tình hình tiếp thu bài của học sinh lớp tôi gần đây, đạt tỉ lệ như sau:

Qua kiểm tra 27 học sinh, kết quả khảo sát GHKII cho thấy như sau:

Kết quả đánh giá học tập	Tổng số học sinh	Môn Tiếng việt					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Đầu năm học	27/ 10 nữ	3	11,1%	15	55,6 %	9	33,3 %
Cuối học kỳ I	27/ 10 nữ	8	29,6%	14	51,9 %	5	18,5 %
Giữa học kì II	27/ 10 nữ	13	48,1%	14	51,9 %	0	00%

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có): Không.

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): không

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tân Hồng, ngày 29 tháng 03 năm 2024

NGƯỜI NỘP ĐƠN

Nguyễn Đình Tư